



THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI CÔNG DÂN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN CỦA HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN NĂM 2025

Chia sẻ

Học viện An ninh nhân dân thông báo tuyển sinh Khóa 57 đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông (D57) và Khóa 5 đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TRƯỜNG

- Tên trường: **Học viện An ninh nhân dân**; Mã trường: **ANH**;
- Địa chỉ: Số 125 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Trang thông tin điện tử: <https://hvannd.edu.vn>.

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH KHÓA 57 ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI CÔNG DÂN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (D57)

2.1. Khu vực tuyển sinh

- Nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh tuyển thí sinh thuộc khu vực phía Bắc (từ thành phố Huế trở ra) theo 4 vùng tuyển sinh:
 - + Vùng 1: các tỉnh miền núi phía Bắc (10 tỉnh): Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.
 - + Vùng 2: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ (15 tỉnh, thành phố): Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.
 - + Vùng 3: các tỉnh Bắc Trung Bộ (06 tỉnh): Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, thành phố Huế.
 - + Vùng 8 phía Bắc: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ thành phố Huế trở ra của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.
- Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội): tuyển thí sinh trên toàn quốc.
- Đối với ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tuyển thí sinh trên toàn quốc theo 2 vùng:
 - + Phía Bắc: gồm các tỉnh, thành phố từ thành phố Huế trở ra;
 - + Phía Nam: gồm các tỉnh, thành phố từ thành phố Đà Nẵng trở vào.

2.2. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1*: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.
- *Phương thức 2*: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.
- *Phương thức 3*: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.
- Mỗi thí sinh được tham gia xét tuyển nhiều phương thức tại Học viện An ninh nhân dân. Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện riêng của từng phương thức theo quy định của Bộ Công an.

2.3. Ký hiệu mã ngành đào tạo, mã tổ hợp xét tuyển, mã bài thi Bộ Công an

- Mã nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh: 7860100.
- Mã ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao: 7860114.
- Mã ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với trường Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội): 7480201.
- Ký hiệu mã tổ hợp xét tuyển theo quy ước của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
4	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh
5	K01	Toán, Ngôn ngữ Anh, Tin học
6	K20	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ
7	K21	Toán, Ngữ văn, Tin học
8	K22	Toán, Ngữ văn, Công nghệ

- Ký kiểu mã bài thi Bộ Công an:

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

2.4. Ngành đào tạo, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển

- Tổng số chỉ tiêu: **540**, được phân bổ theo từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh. Cụ thể như sau:

TT	Tên trường/nhóm ngành, ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Mã trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		540						
1	Nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh		7860100	290					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Vùng 1			110	10	1	89	10		
	- Vùng 2			105	9	1	86	9		
	- Vùng 3			60	5	1	49	5		
	- Vùng 8			15	1		12	2		

TT	Tên trường/nhóm ngành, ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Mã trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
2	Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (dành tối đa 50 chỉ tiêu nam gửi đào tạo nước ngoài ngành Công nghệ thông tin)		7860114	150					A00, A01, K01, K20	CA1, CA2
	- <i>Phía Bắc</i>			75	6	1	62	6		
	- <i>Phía Nam</i>			75	6	1	62	6		
3	Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)		7480201	100	10		90		A00, A01, K01, K20	CA1, CA2

2.5. Ngành, chuyên ngành đào tạo

Học viện An ninh nhân dân tổ chức đào tạo các ngành thuộc nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh, ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, ngành Công nghệ thông tin theo chỉ tiêu được Bộ Công an giao năm 2025.

2.6. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2.6.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.
- Học sinh T11.
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

2.6.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01.
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 (một) năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên theo kết luận học bạ.
- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ đạt (trung bình) trở lên theo kết luận học bạ.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 có kết quả từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển có kết quả từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số có kết quả từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên (chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này).

- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.

- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.

- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân (trừ điều kiện sức khỏe “viêm ruột thừa đã mổ, kết quả tốt” và “thoát vị bẹn đã phẫu thuật tốt, ổn định trên 01 (một) năm”).

2.6.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.6.3.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Đối tượng: Thí sinh đoạt giải thưởng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thời gian đoạt giải không quá 03 (ba) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh;

+ Thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT được xét tuyển thẳng vào ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.6.3.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/4/2025**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh: IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, CEFR đạt từ B2 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DELF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) B2 trở lên; tiếng Đức đạt từ Goethe-Zertifikat/TEL B2 trở lên; tiếng Nhật đạt từ JLPT N3 trở lên; tiếng Hàn Quốc đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển vẫn cho đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải trước ngày **30/5/2025**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại Học viện ANND trước ngày **15/6/2025**.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn được đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.6.3.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đã học để sơ tuyển.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn được đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.6.3.4. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2025 hoặc năm 2024 (**các thí sinh tốt nghiệp THPT các**

năm từ 2023 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực).

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: thí sinh đoạt giải nhất hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực được cộng 1,0 điểm; thí sinh đoạt giải nhì được cộng 0,75 điểm; thí sinh đoạt giải ba được cộng 0,5 điểm; thí sinh đoạt giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $ĐC = ĐT + KV + Đth$. Trong đó: $ĐC$ là điểm cộng, $ĐT$ là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, $Đth$ là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 (ba) môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, điểm cộng của thí sinh được xác định như sau: $ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$

(Theo quy định Bộ Công an)

2.7. Sơ tuyển

Thí sinh đăng ký và tham gia sơ tuyển theo thông báo, kế hoạch của Công an đơn vị, địa phương. Cụ thể:

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.
- Học sinh T11 đăng ký dự tuyển tại T11.
- Học sinh phổ thông (bao gồm học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú.
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển vào nhiều ngành, nhiều học viện, trường đại học và tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND.
- Lệ phí sơ tuyển: thí sinh nộp 120.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

Thủ tục đăng ký sơ tuyển:

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến Công an cấp xã để đăng ký sơ tuyển; mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo Căn cước/Căn cước công dân. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự, ngoài các giấy tờ trên cần mang thêm Quyết định xuất ngũ.
- Công an cấp xã đối chiếu người đến đăng ký sơ tuyển với ảnh trong Căn cước/Căn cước công dân và các giấy tờ khác; kiểm tra chiều cao, cân nặng, học lực, hạnh kiểm, nơi thường trú và chỉ tiếp nhận cho đăng ký sơ tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định, cho thí sinh đăng ký 02 (hai) nội dung kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ (đối với Nam: chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; đối với Nữ: chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ).
- Công an cấp xã thông qua chức năng của phần mềm tuyển sinh để nhập thông tin đăng ký sơ tuyển của thí sinh, in Giấy xác nhận đăng ký sơ tuyển và thông tin quy trình sơ tuyển (*Giấy có chữ ký của cán bộ tiếp nhận và đóng dấu của Công an cấp xã*) và gửi dữ liệu về Phòng Tổ chức cán bộ, Công an cấp tỉnh để tổng hợp, đề xuất tổ chức sơ tuyển chung.
- Đơn vị sơ tuyển có trách nhiệm trực tiếp chụp ảnh người đăng ký sơ tuyển (chiến sĩ nghĩa vụ trong CAND mặc quân phục khi chụp ảnh), giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào Phiếu khám sức khỏe, Thăm tra lý lịch, Phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND, Giấy chứng nhận sơ tuyển; trả ảnh cho thí sinh để thí sinh dán vào Lý lịch tự khai và hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT. Lệ phí chụp ảnh do Công an các đơn vị, địa phương thu theo thời giá tại địa phương.

2.8. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

2.8.1. Hồ sơ chung cho tất cả thí sinh

- Bìa hồ sơ tuyển sinh.
- Lý lịch tự khai.
- Thăm tra lý lịch.
- Đơn xin dự tuyển vào các trường CAND.
- Phiếu đăng ký dự tuyển được in ra từ phần mềm tuyển sinh (*Phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định và đóng dấu của đơn vị sơ tuyển*).

2.8.2. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 (hai) ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau.
- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận, xác nhận kết quả về giải đoạt được của thí sinh.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh (trừ đối tượng miễn thi tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bản photo Căn cước/Căn cước công dân của thí sinh.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an đơn vị, địa phương (trong đó: Công an đơn vị, địa phương sơ tuyển: 15.000 đồng, trường CAND: 15.000 đồng).

2.8.3. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 (hai) ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của thí sinh.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh.
- Bản photo Căn cước/Căn cước công dân của thí sinh.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an đơn vị, địa phương (trong đó: Công an đơn vị, địa phương sơ tuyển: 15.000 đồng, trường CAND: 15.000 đồng).

2.8.4. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 (hai) ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau.
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh.
- Bản photo Căn cước (căn cước công dân) của thí sinh.
- Các tài liệu chứng minh để hưởng ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh (nếu có).

2.9. Các lưu ý đối với thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và đăng ký nguyện vọng trên Cổng dịch vụ tuyển sinh

- Thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT địa phương nơi cư trú. Quá trình khai **Phiếu đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT** ban hành và **Phiếu đăng ký xét tuyển đại học CAND của Bộ Công an** ban hành, thí sinh thống nhất sử dụng cùng sổ Căn cước/Căn cước công dân.
- Cán bộ, chiến sĩ CAND mặc thường phục khi dự thi tốt nghiệp THPT. Công an các đơn vị, địa phương quán triệt cán bộ, chiến sĩ nghiêm chỉnh chấp hành quy chế thi tốt nghiệp THPT, trường hợp vi phạm, tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm để có hình thức kỷ luật phù hợp (cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua năm).
- Công an các đơn vị, địa phương yêu cầu thí sinh nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nếu thí sinh không nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển thì từ chối quyền đăng ký dự tuyển của thí sinh (trừ các trường hợp có quy định khác).
- Thí sinh (bao gồm thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường CAND) được đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch trình tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh đã đạt điều kiện dự tuyển và đăng ký xét tuyển vào trường CAND được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các ngành, nhóm ngành, các trường CAND so với nguyện vọng đã khai trên Phiếu đăng ký dự tuyển đại học CAND đảm bảo quy định về điều kiện dự tuyển và phân vùng tuyển sinh. Điều kiện để điều chỉnh nguyện vọng:

+ Nguyện vọng trường CAND xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh phải ở thứ tự Nguyện vọng số 1.

+ Tổ hợp xét tuyển: các trường CAND xét tuyển theo tổ hợp tuyển sinh của nhóm ngành, ngành đã công bố và theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển, đảm bảo điều kiện sơ tuyển theo quy định. Trường hợp thí sinh không đăng ký tổ hợp xét tuyển trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an thì sẽ không sử dụng tổ hợp đó để xét tuyển.

- Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phổ biến rõ quy định về việc đăng ký tổ hợp xét tuyển và đăng ký dự tuyển của thí sinh để đảm bảo quyền lợi cho thí sinh, tránh phát sinh đơn, thư khiếu nại sau này.

2.10. Tổ chức kỳ thi đánh giá của Bộ Công an

- Đối tượng dự thi: thí sinh đủ điều kiện theo quy định, có đăng ký xét tuyển Học viện An ninh nhân dân theo Phương thức 2, 3 và chưa trúng tuyển Phương thức 1.

- Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 (bốn) mã bài thi (xem tại 2.3).

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài 180 phút.

- Hình thức thi: tự luận và trắc nghiệm.

- Mã bài thi: Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để đăng ký dự thi, nộp lệ phí thi 180.000 đồng. Công an đơn vị, địa phương thu của thí sinh tại thời điểm sơ tuyển, nộp về Học viện An ninh nhân dân.

- Đối với ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; ngành Công nghệ thông tin, thí sinh tại Phía Nam sẽ thi tại địa điểm do trường Đại học An ninh nhân dân hỗ trợ nhân lực và địa điểm tổ chức thi.

Việc công bố điểm thi, điểm phúc khảo bài thi của Bộ Công an được hoàn thành đảm bảo thời gian thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.11. Tổ chức xét tuyển

2.11.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Căn cứ kết quả bài thi Bộ Công an và phổ điểm thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, Học viện An ninh nhân dân sẽ báo cáo Bộ Công an phê duyệt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và công khai cho thí sinh.

2.11.2. Xét tuyển đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 1

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an các đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, Học viện An ninh nhân dân tổ chức xét tuyển thẳng. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm tổng kết 3 năm THPT tính từ cao xuống thấp của môn đoạt giải (môn Toán với cuộc thi khoa học kỹ thuật).

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

- Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 2, Phương thức 3.

- Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được tham gia xét tuyển theo Phương thức 2 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

2.11.3. Xét tuyển đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.

- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

+ Thông tin nhận từ Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định);

+ Kết quả bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an;

+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò);

+ Dữ liệu về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong hồ sơ dự tuyển của thí sinh (sau khi được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).

Học viện An ninh nhân dân tổ chức xác minh về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khi nhận được hồ sơ của thí sinh.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Cục Đào tạo phối hợp với các trường CAND công bố quy đổi tương đương theo đúng quy định tại quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*công thức, tỉ lệ để tính điểm xét tuyển sẽ được thông báo sau khi có hướng dẫn của Cục Đào tạo - Bộ Công an*).

2.11.4. Xét tuyển đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.

- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

+ Thông tin nhận từ Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định), điểm thi từng môn;

+ Kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an;

+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi đã được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau: **$ĐXT = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+ĐC$** , trong đó:

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

- Học viện tiến hành xây dựng phương án điểm trúng tuyển đối với tổ hợp thí sinh đăng ký và đủ điều kiện dự tuyển có điểm cao nhất của thí sinh theo từng ngành, từng đối tượng, từng mã bài, từng vùng tuyển sinh.

2.11.5. Xác định chỉ tiêu theo từng mã bài thi

- Xác định chỉ tiêu trúng tuyển: Chỉ tiêu trúng tuyển cho từng vùng, từng nhóm ngành, từng ngành, từng đối tượng, từng mã bài thi CA1, CA2, CA3, CA4 được xác định trước khi xây dựng phương án điểm trúng tuyển.

Trên cơ sở dữ liệu đăng ký nguyện vọng 1 trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sau khi trừ đi số thí sinh đã trúng tuyển theo Phương thức 1 trong danh sách đăng ký xét tuyển, Học viện An ninh nhân dân xác định chỉ tiêu mã bài thi CA1, CA2, CA3, CA4 theo tỷ lệ phần trăm giữa "thí sinh dự tuyển từng mã bài thi" và "tổng thí sinh đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định (đăng ký theo mã bài thi CA1, CA2, CA3, CA4; thí sinh đăng ký dự tuyển cả hai Phương thức 2 và Phương thức 3, thì được tính một lần)".

- Trường hợp chỉ tiêu trúng tuyển cho từng mã bài thi không tròn thì lấy theo phần số nguyên trước. Trường hợp một mã bài thi có chỉ tiêu lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 01 thì xác định chỉ tiêu cho mã bài thi là 01. Sau đó căn cứ vào tỉ lệ phần dư còn lại để phân phối lần lượt cho từng mã bài thi theo tỉ lệ từ cao xuống thấp đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp phần nguyên đều không đủ 01 chỉ tiêu đều được làm tròn lên 01 dẫn đến vượt chỉ tiêu thì xác định chỉ tiêu theo phần thập phân từ cao xuống thấp để lần lượt làm tròn cho đến hết chỉ tiêu.

- Đối với chỉ tiêu nhỏ hơn 4, căn cứ vào tỉ lệ phần trăm để phân phối 01 chỉ tiêu lần lượt cho từng mã bài theo tỉ lệ từ cao xuống thấp đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao.

2.11.6. Tiêu chí phụ trong xét tuyển

Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét trúng tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, điểm xét trong từng chứng chỉ tương đương, lấy từ cao xuống thấp;

+ Thứ hai, xét trúng tuyển đối với thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an, lấy từ cao xuống thấp;

+ Thứ ba, xét trúng tuyển đối với thí sinh có điểm Phần thi tự luận, bài thi đánh giá của Bộ Công an, lấy từ cao xuống thấp.

Trường hợp xét hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm trúng tuyển, Học viện An ninh nhân dân sẽ báo cáo lãnh đạo Bộ Công an quyết định.

2.11.7. Xét tuyển bổ sung

Trong trường hợp không xét tuyển đủ chỉ tiêu được giao hoặc thí sinh trúng tuyển nhưng không xác nhận nhập học hoặc khi nhập học thí sinh không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn thì Học viện An ninh nhân dân tổ chức xét tuyển bổ sung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Bộ Công an.

2.12. Công bố trúng tuyển và xác nhận nguyện vọng nhập học

2.12.1. Đối với Phương thức 1

- Sau khi được phê duyệt số lượng, danh sách trúng tuyển, Học viện An ninh nhân dân công bố thí sinh trúng tuyển phương thức 1 trên trang thông tin điện tử của Học viện, thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trực tiếp đến thí sinh.

- Công an đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải **đăng ký nguyện vọng 1 vào Học viện An ninh nhân dân**. Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm đảm bảo thí sinh nhận được thông tin và thực hiện đúng hướng dẫn không để xảy ra việc chậm, muộn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh, phát sinh đơn, thư khiếu nại.

2.12.2. Đối với Phương thức 2 và Phương thức 3

- Sau khi điểm trúng tuyển được phê duyệt, Học viện An ninh nhân dân công bố thí sinh trúng tuyển theo số báo danh trên trang thông tin điện tử của Học viện và thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nguyện vọng nhập học bằng cách:

+ Nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn quy định về Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển;

+ Xác nhận nhập học nguyện vọng 1 vào Học viện An ninh nhân dân trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đến hết thời hạn theo quy định, thí sinh không nộp hồ sơ về Công an đơn vị, địa phương và không xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì coi như thí sinh không xác nhận nhập học vào Học viện An ninh nhân dân.

- Công an đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển phải đăng ký nguyện vọng 1 vào Học viện An ninh nhân dân và xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.13. Triệu tập thí sinh trúng tuyển, kiểm tra điều kiện nhập học và phân ngành, chuyên ngành đào tạo

- Học viện An ninh nhân dân triệu tập thí sinh trúng tuyển và tổ chức kiểm tra điều kiện nhập học của thí sinh theo quy định.

- Học viện An ninh nhân dân tổ chức phúc tra điều kiện nhập học theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an ngay sau khi thí sinh nhập học. Những thí sinh chưa đảm bảo tiêu chuẩn hoặc đang chờ kết luận về tiêu chuẩn nhập học, Học viện không gửi sang huấn luyện đầu khóa tại K02.

- Căn cứ Quyết định, Hướng dẫn của Bộ Công an về phân chỉ tiêu ngành, chuyên ngành cho từng vùng tuyển sinh, từng Công an đơn vị, địa phương được Bộ Công an giao, Học viện tổ chức phân ngành, chuyên ngành đào tạo trên nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, phù hợp với yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo.

2.14. Hoàn thiện hồ sơ nhập học cho thí sinh trúng tuyển

- Hồ sơ nhập học thực hiện theo Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 và Hướng dẫn số 18/HD-BCA-X02 ngày 26/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Hồ sơ nhập học của thí phải được gửi đến Học viện An ninh nhân dân trước hoặc trong ngày thí sinh nhập học. Công an đơn vị, địa phương chuyển trực tiếp hồ sơ nhập học của thí sinh đã (được niêm phong) hoặc qua giao liên Bộ Công an.

III. THÔNG TIN TUYỂN SINH KHÓA 5 ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI ĐỐI VỚI CÔNG DÂN CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

3.1. Ngành đào tạo, chỉ tiêu, phạm vi tuyển sinh

3.1.1. Ngành đào tạo

STT	Mã trường	Mã ngành	Nhóm ngành, ngành/ chuyên ngành đào tạo bằng đại học thứ hai
-----	-----------	----------	--

1	ANH	7860100	Nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh
2		7480202	An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

3.1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu: **150**. Trong đó, chỉ tiêu được phân định cho từng phương thức, từng ngành, theo giới tính như sau:

STT	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Phương thức 1		Phương thức 2		Ghi chú
				Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	Nghiệp vụ an ninh	7860100						
	- Phía Bắc		70	19	2	44	5	
	- Vùng 9 (Hà Giang)		50	13	2	32	3	
2	An toàn thông tin	7480202	30	5	1	22	2	

3.1.3. Quy định trong thực hiện chỉ tiêu

- Trường hợp chỉ tiêu Phương thức 1 chưa thực hiện hết thì chuyển sang chỉ tiêu Phương thức 2 theo từng ngành, từng đối tượng. Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu nữ thì số chỉ tiêu còn lại chuyển sang chỉ tiêu nam.

- Đối với nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh, Học viện An ninh nhân dân tổ chức phân ngành đào tạo sau khi thí sinh trúng tuyển, nhập học theo quy định của Bộ Công an.

3.1.4. Phạm vi tuyển sinh

Phạm vi tuyển sinh từng nhóm ngành, ngành đào tạo như sau:

- Đối với chỉ tiêu nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh: tuyển thí sinh có nơi thường trú ở địa bàn phía Bắc (từ thành phố Huế trở ra).
- Đối với chỉ tiêu tuyển sinh ngành An toàn thông tin: tuyển sinh địa bàn cả nước.
- Đối với chỉ tiêu nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh dành riêng cho Công an tỉnh Hà Giang (vùng 9): tuyển sinh địa bàn cả nước.

3.2. Đối tượng, điều kiện, phương thức tuyển sinh

3.2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

3.2.1.1. Đối tượng dự tuyển

Công dân Việt Nam có đủ điều kiện được đăng ký dự tuyển.

3.2.1.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo:

+ Tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại khá trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*). Trong đó:

* Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của Học viện An ninh nhân dân phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay cho bằng đại học khi nộp hồ sơ dự tuyển.

* Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

* Nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

* Thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (Phụ lục 3). Điều kiện: xếp hạng bằng tốt nghiệp từ loại trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

* Đối với chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp hạng bằng từ loại trung bình trở lên.

* Lĩnh vực: theo quy định tại mục 3.1 và Phụ lục 2 Thông báo này.

- **Về độ tuổi:** Không quá 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng);

- **Tiêu chuẩn chính trị và tiêu chuẩn sức khỏe:** áp dụng như đối với tuyển sinh (tuyển mới) học sinh phổ thông vào các trường CAND năm 2025 theo Hướng dẫn số 18/HD-BCA-X02 ngày 26/03/2025 của Bộ Công an về tuyển sinh Công an nhân dân năm 2025. Trong đó:

+ Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01.

+ Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân (trừ điều kiện sức khỏe “viêm ruột thừa đã mổ, kết quả tốt” và “thoát vị bẹn đã phẫu thuật tốt, ổn định trên 01 (một) năm”).

2.2.1.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh theo từng phương thức

Học viện An ninh nhân dân tuyển sinh theo hai phương thức: Phương thức 1 - xét tuyển thẳng và Phương thức 2 - thi tuyển. Cụ thể như sau:

- Phương thức 1: xét tuyển thẳng

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học (văn bằng 1) thuộc mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo được đăng ký dự tuyển vào Học viện An ninh nhân dân (Phụ lục 02) có thể đăng ký xét tuyển thẳng khi đảm bảo một trong các điều kiện dưới đây:

+ Thí sinh là con đẻ cán bộ Công an, có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc;

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (tốt nghiệp mã lĩnh vực 748, 751, 752).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an, IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an, IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (tốt nghiệp nhóm ngành mã 74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an, IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (theo khung tham chiếu về ngoại ngữ, đối chiếu với khung chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tại Phụ lục 05) có thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/4/2025**. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn được đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an địa phương trước ngày 30/5/2025 để nộp hồ sơ về Học viện An ninh nhân dân.

- Phương thức 2: thi tuyển

Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký từng nhóm ngành, ngành như sau:

+ Nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh: không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Ngành An toàn thông tin: thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin (748).

- Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

3.2.2. Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an

- Cấu trúc bài thi đánh giá của Bộ Công an, gồm 02 (hai) phần:

+ Phần 1: Nghị luận về vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội;

+ Phần 2, thí sinh lựa chọn một trong các môn để dự thi gồm: Toán Cao cấp; Kinh tế học vĩ mô; Triết học; Lý luận nhà nước và pháp luật.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh được lựa chọn 1 trong 04 mã bài thi, gồm:

+ CA1: Tổ hợp gồm Phần 1 và Toán Cao cấp;

+ CA2: Tổ hợp gồm Phần 1 và Kinh tế học vĩ mô;

+ CA3: Tổ hợp gồm Phần 1 và Triết học;

+ CA4: Tổ hợp gồm Phần 1 và Lý luận nhà nước và pháp luật.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin chỉ được đăng ký mã bài thi CA1: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Toán Cao cấp.

3.2.3. Ngưỡng đầu vào

Điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100 và không có phần thi nào bị điểm liệt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Hồ sơ tuyển sinh và lệ phí tuyển sinh

3.3.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu của Bộ Công an);

+ Phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an);

+ Bản sao được chứng thực từ bản chính:

* Căn cước/Căn cước công dân; giấy khai sinh;

* Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng phụ lục văn bằng/bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có);

Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp, học bạ trung học phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận văn bằng của Sở Giáo dục & Đào tạo; thí sinh có văn bằng đại học, thạc sĩ, tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định;

* Đối với thí sinh dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, bổ sung các giấy tờ: bản sao các quyết định về xét lương, nâng bậc lương, bản sao sổ bảo hiểm xã hội, xác nhận lý lịch của cơ quan, đơn vị.

+ Tài liệu khác có liên quan.

+ 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm.

3.3.2. Hình thức nhận đăng ký dự tuyển

Việc tiếp nhận đăng ký dự tuyển được thực hiện như sau:

- Thí sinh mua và nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Công an các đơn vị, địa phương.

- Công an đơn vị, địa phương tập hợp hồ sơ, tổ chức sơ tuyển, lập danh sách thí sinh đạt điều kiện sơ tuyển và đủ điều kiện dự tuyển gửi về Học viện An ninh nhân dân.

3.4. Tổ chức tuyển sinh

3.4.1. Dự kiến lịch tuyển sinh

3.4.1.1. Đăng ký sơ tuyển

- Đăng ký sơ tuyển theo lịch của Công an đơn vị, địa phương.

- Nơi đăng ký sơ tuyển: Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú. Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ (A09, C01, C12, C11, K01, K02) đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác, xét tuyển theo địa phương nơi đăng ký thường trú trước khi thực hiện nghĩa vụ.

- Thủ tục đăng ký sơ tuyển: thí sinh phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính các loại giấy tờ: Căn cước/Căn cước công dân; giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng phụ lục văn bằng/bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có); giấy tờ minh chứng đối tượng ưu tiên theo quy định (nếu có). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng ngoại ngữ quốc tế thì được phép viết cam kết hoàn thiện, bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ.

3.4.1.2. Tổ chức sơ tuyển

- Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương thành lập Hội đồng sơ tuyển; thực hiện kiểm tra các điều kiện sơ tuyển theo quy định của Bộ Công an và kiểm tra điều kiện dự tuyển theo quy định tại Thông báo này;
- Căn cứ kết luận của Hội đồng sơ tuyển, Công an đơn vị, địa phương cấp giấy chứng nhận cho thí sinh đạt tiêu chuẩn;
- Công an đơn vị, địa phương tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự thi đạt kết quả sơ tuyển; đồng thời phối hợp với người dự tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh gửi về Học viện An ninh nhân dân.

3.4.1.3. Lịch tuyển sinh của Học viện

Thời gian triển khai các hoạt động tuyển sinh được thực hiện theo Phụ lục 1.

Trong trường hợp có điều chỉnh về thời gian và địa điểm tổ chức tuyển sinh, Học viện An ninh nhân dân sẽ có thông báo bổ sung.

3.4.2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên theo quy định về đối tượng chính sách ưu tiên tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an:

Thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (Academic) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 1,0 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm. Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0 điểm. Trường hợp thí sinh có nhiều diện điểm thưởng thì chỉ được hưởng diện điểm thưởng cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $ĐC = ĐT + KV + Đth$. Trong đó: ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng,

Trường hợp thí sinh đạt điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau: $ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$.

3.5. Xét tuyển, công bố kết quả trúng tuyển và nhập học

3.5.1. Xét tuyển Phương thức 1

Học viện An ninh nhân dân căn cứ chỉ tiêu được giao, số lượng hồ sơ xét tuyển do Công an địa phương nộp về để tổ chức xét tuyển. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu được giao thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

- + Thứ nhất, xét trúng tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp loại xuất sắc trước, sau đó xét trúng tuyển thí sinh tốt nghiệp loại giỏi (hoặc loại khá đối với ngành Công nghệ thông tin).
- + Thứ hai, trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp cùng loại xuất sắc, giỏi, khá thì ưu tiên xét trúng tuyển đối với thí sinh đạt điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cao hơn theo tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.
- + Thứ ba, xét trúng tuyển đối với thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học cao hơn, trường hợp không cùng hệ điểm thì quy về thang điểm 4 để xét tuyển (Phụ lục 6).

3.5.2. Xét tuyển Phương thức 2

Sau khi công bố kết quả phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh Học viện An ninh nhân dân tổ chức xét tuyển như sau:

Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính điểm như sau: $ĐXT = BTBCA \times 3/10 + ĐC$, trong đó:

- + ĐXT: điểm xét tuyển
- + BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an
- + ĐC: điểm cộng (quy định tại mục 3.4.2)

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

- + Thứ nhất, xét trúng tuyển đối với thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (không tính điểm cộng), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.
- + Thứ hai, xét trúng tuyển đối với thí sinh có điểm Phần 1 cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.
- + Thứ ba, xét trúng tuyển đối với thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp thí sinh có các tiêu chí phụ bằng nhau, nếu xét hết sẽ vượt chỉ tiêu được giao, khi thẩm định phương án điểm, X02 trao đổi với X01 để báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định.

3.5.3. Công bố kết quả trúng tuyển

- Đối với Phương thức 1

+ Sau khi được phê duyệt số lượng, danh sách trúng tuyển, Học viện An ninh nhân dân công bố thí sinh trúng tuyển phương thức 1 trên trang thông tin điện tử của Học viện, thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trực tiếp đến thí sinh.

+ Công an đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và gửi văn bản về Học viện An ninh nhân dân.

- Đối với Phương thức 2

Sau khi điểm trúng tuyển được phê duyệt, Học viện An ninh nhân dân công bố thí sinh trúng tuyển theo số báo danh trên trang thông tin điện tử của Học viện và thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương.

3.5.4. Triệu tập thí sinh trúng tuyển, kiểm tra điều kiện nhập học và phân ngành đào tạo

- Học viện An ninh nhân dân triệu tập thí sinh trúng tuyển và tổ chức kiểm tra điều kiện nhập học của thí sinh theo quy định.

- Căn cứ Quyết định, Hướng dẫn của Bộ Công an về phân chỉ tiêu từng ngành, Học viện tổ chức phân ngành đào tạo trên nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo.

3.5.5. Hoàn thiện hồ sơ nhập học cho thí sinh trúng tuyển

- Hồ sơ nhập học thực hiện theo Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 và Hướng dẫn số 18/HD-BCA-X02 ngày 26/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Hồ sơ nhập học của thí sinh phải được gửi đến Học viện An ninh nhân dân trước hoặc trong ngày thí sinh nhập học. Công an đơn vị, địa phương chuyển trực tiếp hồ sơ nhập học của thí sinh đã (được niêm phong) hoặc qua giao liên Bộ Công an.

3.6. Các nội dung khác

3.6.1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo: 02 năm (không tính thời gian huấn luyện đầu khóa).

Thời gian huấn luyện đầu khóa: ít nhất 120 ngày (thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BCA ngày 24/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tập huấn và tổ chức hội thi điều lệnh, quân sự, võ thuật trong Công an nhân dân và Quyết định số 7509/QĐ-BCA ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án Tổ chức lại công tác huấn luyện, bồi dưỡng và sắp xếp hệ thống Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả).

3.6.2. Chế độ chính sách, phong cấp bậc hàm và phân công công tác

- Về chế độ chính sách: Sau khi nhập học, học viên được hưởng phụ cấp và các chế độ, chính sách như học viên là học sinh phổ thông trúng tuyển học năm thứ 4 tại Học viện An ninh nhân dân; việc quản lý và xử lý kỷ luật đối với học viên thực hiện như học viên là học sinh phổ thông.

- Về phong cấp bậc hàm: Sau khi học viên tốt nghiệp sẽ được xem xét, phong cấp bậc hàm Trung úy (nếu không vi phạm bị xử lý kỷ luật).

Đối với học viên đạt kết quả học tập xuất sắc sẽ được xem xét, thăng cấp bậc hàm trước niên hạn theo quy định. Đối với học viên trước khi trúng tuyển là công chức, viên chức nhà nước, sĩ quan quân đội, đã có bằng tiến sĩ... sau khi tốt nghiệp sẽ áp dụng việc xếp lương, phong hàm như theo quy định về tuyển chọn cán bộ có trình độ tiến sĩ, xếp lương, phong hàm như đối với cán bộ chuyển ngành, người lao động có thời gian đóng BHXH để tính quy đổi tương ứng với cấp bậc hàm.

- Về việc phân công công tác:

+ Đối với chỉ tiêu dành riêng cho Công an tỉnh Hà Giang (vùng 9), sau khi học viên tốt nghiệp, sẽ báo cáo, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an điều động về Công an tỉnh Hà Giang (theo nguyện vọng đăng ký dự tuyển và trúng tuyển).

+ Đối với học viên tốt nghiệp khóa học, căn cứ nhu cầu bố trí cán bộ của Công an các đơn vị, địa phương tại thời điểm học viên tốt nghiệp sẽ đề xuất phân công công tác, bố trí phù hợp ngành đã được đào tạo trước khi vào Học viện An ninh nhân dân và ngành được đào tạo tại Học viện. Học viên đạt danh hiệu “Học viên giỏi”, “Học viên xuất sắc” toàn khóa học (hoặc học viên có kết quả đào tạo tại Học viện An ninh nhân dân đạt loại khá, nhưng văn bằng đã học trước khi vào Học viện đạt loại giỏi, xuất sắc) được xem xét phân công công tác theo nguyện vọng cá nhân, ưu tiên về địa phương nơi sơ tuyển để tạo nguồn cán bộ cho Công an địa phương.

Học viện An ninh nhân dân đề nghị Công an các đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện tốt công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025, trường hợp hướng dẫn, lịch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an có điều chỉnh, Học viện An ninh nhân dân sẽ có thông báo, trao đổi để Công an các đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề

ngộ liên hệ với Học viện An ninh nhân dân (qua Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, điện thoại 069.2345542; hoặc qua thư điện tử: tuyensinh.hvannd@gmail.com. Đối với tuyển sinh trình độ đại học các loại hình đào tạo khác (liên thông, đại học vừa làm vừa học, văn bằng 2) Học viện An ninh nhân dân sẽ có thông báo bổ sung sau khi có chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 của Bộ Công an.

Học viện An ninh nhân dân trân trọng thông báo./.

GIÁM ĐỐC

Đã ký

Thiếu tướng Trịnh Ngọc Quyên

PHỤ LỤC 1

Lịch tổ chức công tác tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông (D57), tốt nghiệp trình độ đại học trở lên của Học viện An ninh nhân dân năm 2025

TT	Thời gian	Nội dung
I.	Lịch trình chung	
1.	Tháng 3,4/2025	- Tiếp nhận chỉ tiêu, hướng dẫn tuyển sinh của Bộ Công an. - Lập Thông tin, Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới đối với công dân tốt nghiệp THPT (Khóa D57), công dân tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2 tuyển mới Khóa 5)
2.	Tháng 3-7/2025	- Tiếp nhận, kiểm tra, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu đảm bảo tổ chức kỳ thi đánh giá Khóa D57, kỳ thi tuyển VB2 tuyển mới đúng quy trình, quy chế; - Tham gia các hoạt động chung do Bộ Công an, X02 giao nhiệm vụ hoặc yêu cầu.
3.	20/4/2025	Tiếp nhận báo cáo số liệu đăng ký dự tuyển từ Công an các đơn vị, địa phương
4.	30/5/2025	Tiếp nhận hồ sơ và danh sách đăng ký dự tuyển đại học chính quy tuyển mới, VB2 tuyển mới từ Công an các đơn vị, địa phương
5	01-10/6/2025	Học viện ANND báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, dữ liệu thí sinh dự tuyển về X02
6	10-20/12/2025	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh năm 2025 và gửi báo cáo về Bộ (qua X02)
II.	Tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông	
7.	15/3-15/4/2025	Thí sinh dự tuyển đại học chính quy tuyển mới đến đăng ký dự tuyển tại Công an cấp xã (sau ngày 15/4/2025, thí sinh tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự tuyển tại các Ban tuyển sinh)
8.	01-20/6/2025	- Học viện ANND tổ chức kiểm dò thông tin đăng ký dự tuyển đại học chính quy tuyển mới của thí sinh; - Học viện ANND gửi giấy báo dự thi kỳ thi đánh giá của Bộ Công an cho thí sinh và gửi dữ liệu thí sinh sau đánh số báo danh, phòng thí về X02 để theo dõi, quản lý, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, in ấn đề thi; - Học viện ANND đề nghị phương án điểm xét tuyển thí sinh trúng tuyển Phương thức 1 đại học chính quy tuyển mới.

TT	Thời gian	Nội dung
9.	21-25/6/2025	- X02 thẩm định và thông báo kết quả xét tuyển Phương thức 1 đại học chính quy tuyển mới; - Học viện ANND thông báo và phối hợp Công an các địa phương có thí sinh trúng tuyển Phương thức 1 đại học chính quy tuyển mới hướng dẫn xác nhận nguyện vọng nhập học.
10.	05-06/7/2025	Học viện ANND tổ chức Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an
11.	06-17/7/2025	Học viện ANND tổ chức chấm thi, gửi văn bản báo cáo và dữ liệu kết quả điểm thi của thí sinh về X02 để quản lý
12.	18/7/2025	Thống nhất ngày công bố điểm thi đại học chính quy tuyển mới theo lịch tuyển sinh của Bộ Công an; tiếp nhận đơn phúc khảo
13.	10-25/7/2025	Hướng dẫn thí sinh dự thi tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch của Bộ GD&ĐT (Công an các đơn vị, địa phương thực hiện)
14.	22/7/2025	Học viện ANND thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học chính quy tuyển mới sau khi thống nhất X02
15.	22-25/7/2025	Học viện ANND công bố kết quả phúc khảo, gửi dữ liệu kết quả điểm thi của thí sinh sau phúc khảo về X02 để quản lý
16.	05-08/8/2025	Học viện ANND báo cáo kết quả xét tuyển Phương thức 2, 3 đại học chính quy tuyển mới
17.	08-10/8/2025	X02 thẩm định, thông báo kết quả xét tuyển Phương thức 2, 3 đại học chính quy tuyển mới
18.	12/8/2025	Học viện ANND thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển đại học chính quy tuyển mới về Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng
19.	18/8-01/9/2025	Công an các đơn vị, địa phương tiếp nhận bản chính: giấy chứng nhận kết quả thi THPT, giấy chứng nhận về giải đạt được, chứng chỉ ngoại ngữ... từ thí sinh trúng tuyển đại học chính quy tuyển mới; báo cáo kết quả tiếp nhận về các trường CAND
20.	07/9/2025	- Học viện ANND cập nhật thông tin thí sinh xác nhận nhập học đại học chính quy tuyển mới và báo cáo kết quả xác nhận nhập học về X02; - Thông báo xét tuyển bổ sung đối với số thí sinh không xác nhận nhập học theo hướng dẫn của X02.
21.	23-27/9/2025	Học viện ANND chiêu sinh, nhập học thí sinh trúng tuyển đại học chính quy tuyển mới
22.	15/10/2025	Học viện ANND hoàn thành công tác phúc tra kết quả sơ tuyển, xét tuyển, giải quyết các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn nhập học của thí sinh trúng tuyển đại học chính quy tuyển mới. Căn cứ theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Công an để giải quyết và báo cáo kết quả, dữ liệu về X02
III. Tuyển sinh đại học văn bằng 2 tuyển mới		
24.	15/3-25/4/2025	Thí sinh dự tuyển đại học VB2 tuyển mới CAND đến đăng ký dự tuyển tại Công an cấp xã (sau ngày 25/4/2025, thí sinh tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự tuyển tại các Ban tuyển sinh)
25.	30/5/2025	Tiếp nhận hồ sơ và danh sách đăng ký dự tuyển đại học VB2 tuyển mới do Công an các đơn vị, địa phương nộp

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

(Dành cho tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân ngoài ngành Công an đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên)

TT	Thời gian	Nội dung
26.	01-10/6/2025	- Học viện ANND báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, dữ liệu thí sinh dự tuyển về X02; - Học viện ANND xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, báo cáo phương án xét tuyển Phương thức 1 VB2 tuyển mới về X01.
27.	14-15/6/2025	Học viện ANND tổ chức thi tuyển sinh Văn bằng 2 tuyển mới
28.	17-22/6/2025	Học viện ANND tổ chức chấm thi, báo cáo dữ liệu kết quả chấm thi VB2 tuyển mới về X02; thống nhất ngày thông báo điểm thi và tiếp nhận hồ sơ phúc khảo
29.	10/7/2025	Học viện ANND báo cáo kết quả chấm phúc khảo và phương án xét tuyển Phương thức 2 VB2 tuyển mới
30.	14-15/7/2025	X02 thẩm định, phê duyệt danh sách trúng tuyển VB2 tuyển mới
31.	16/7/2025	Học viện ANND thông báo kết quả trúng tuyển VB2 tuyển mới về Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng
32.	10-15/8/2025	Học viện ANND chiêu sinh, nhập học thí sinh trúng tuyển VB2 tuyển mới
33.	30/8/2025	Học viện ANND hoàn thành công tác phúc tra kết quả sơ tuyển, xét tuyển, giải quyết các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn nhập học của thí sinh trúng tuyển. Căn cứ theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Công an để giải quyết và báo cáo kết quả, dữ liệu về X02

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
1	Ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
2	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo		

* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN, KỸ THUẬT, KHOA HỌC MÁY TÍNH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Dành cho tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân ngoài ngành Công an đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên)

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lý

7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140246	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
746	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.

PHỤ LỤC 4

BẢNG QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ

(Dành cho tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông)

Ghi chú: Chứng chỉ được cấp bởi các đơn vị, tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép, không sử dụng chứng chỉ Home Edition. Để quy đổi chính thức sẽ được X02 phối hợp các trường Công an nhân dân thông báo sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

TT	CEFR	IELTS (Academic)	TOEFL iBT	TOEIC (L&R & S&W)	SAT	HSK	DELE	DELTA/ DALF	TRKI (TORFL)	Goethe- Zertifikat/telc	JLPT	TOPIK	CELI
1	C2	9.0	118-120	945-990 và 376-400	1400-1600	HSK 6	DELE C2	DALF C2	TRKI 4 (C2)	Goethe-Zertifikat/telc C2	N1	TOPIK 6	CELI
2	C2	8.5	115-117	945-990 và 351-375	1400-1600	HSK 6	DELE C2	DALF C2	TRKI 4 (C2)	Goethe-Zertifikat/telc C2	N1	TOPIK 6	CELI
3	C1	8.0	110-114	900-944 và 325-350	1300-1390	HSK 5	DELE C1	DALF C1	TRKI 3 (C1)	Goethe-Zertifikat/telc C1	N2	TOPIK 5	CELI
4	C1	7.5	102-109	850-899 và 300-324	1300-1390	HSK 5	DELE C1	DALF C1	TRKI 3 (C1)	Goethe-Zertifikat/telc C1	N2	TOPIK 5	CELI
5	C1	7.0	94-101	785-849 và 286-299	1300-1390	HSK 5	DELE C1	DALF C1	TRKI 3 (C1)	Goethe-Zertifikat/telc C1	N2	TOPIK 5	CELI

6	B2	6.5	79-93	730-784 và 271-285	1100-1290	HSK 4	DELE B2	DELFB2	TRKI 2 (B2)	Goethe-Zertifikat/telc B2	N3	TOPIK 4	CELI
7	B2	6.0	60-78	680-729 và 257-270	1100-1290	HSK 4	DELE B2	DELFB2	TRKI 2 (B2)	Goethe-Zertifikat/telc B2	N3	TOPIK 4	CELI
8	B2	5.5	46-59	600-679 và 242-256	1100-1290	HSK 4	DELE B2	DELFB2	TRKI 2 (B2)	Goethe-Zertifikat/telc B2	N3	TOPIK 4	CELI

PHỤ LỤC 5

QUY ĐỔI ĐIỂM CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

(Dành cho tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân ngoài ngành Công an đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên)

	IELTS (Academic)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL iBT	CEFR
--	---------------------	--------------	--------------	--------------	------

TOEIC					
0 - 250	0 - 1.0	0 – 310	0 - 30	0 - 8	A1
	1.0 -1.5	310 – 343	33 - 60	9 - 18	
255 - 500	2.0 - 2.5	347 – 393	63	19 - 29	A2
	3.0 - 3.5	397- 433	93 - 120	30 - 40	
501 - 700	4.0	437 – 473	123 - 150	41 - 52	B1
	4.5	477- 510	153- 180	53 - 64	
4.5 Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác được quy đổi tương tự bằng quy đổi ngoại ngữ tiếng Anh.					
PHỤ LỤC 6					
QUY ĐỔI ĐIỂM TỔNG KẾT TOÀN KHÓA TỪ THANG ĐIỂM 10 SANG THANG ĐIỂM 4					
(Dành cho tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân ngoài ngành Công an đã có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công an)					

			nghệp trình độ đại học trở lên)		
	Điểm hệ 10			Điểm hệ 4	
701 - 900	9.3 - 10.0 5.5 - 6.5	513 – 547	183 - 210	4.0 65 - 78	B2
	8.5 - 9.2			3.7	
	7.8 - 8.4			3.5	
	7.0 - 7.7			3.0	
	6.3 - 6.9			2.5	
	5.5 - 6.2			2.0	
901 - 990	4.8 - 5.4 7.0 - 8.0	550 – 587	213 - 240	1.5 79 - 95	C1
	4.0 - 4.7			1.0	
	< 4			0	
	8.5 - 9.0	590 – 677	243 - 300	96 - 120	C2
Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Level
990	9	677	300	120	C2

Tag: [tuyển sinh](#) [văn bằng 2 tuyển mới](#)

BÀI VIẾT LIÊN QUAN

- [Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm học 2025 - 2026](#)
- [Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm học 2025 – 2026](#)
- [Thông tin tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới năm 2025 đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên](#)